

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 306/2023/HS-ST
Ngày: 27-6- 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Vinh Toan – Hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng.

Ông Phan Anh Dũng - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 285/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn Hồng T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2002 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: A2/344 khu phố 2, phường V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Hồng K, sinh năm: 1957 (Chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1966; Bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 31/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2022/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/7/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 273/2020/HS-ST.

+ Ngày 14/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 333/2021/HS-ST.

Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 06/03/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1937; Nơi cư trú: A4/240 khu phố 4, phường V, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Hồng T là đối tượng không có nghề nghiệp và có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2023, T đi câu cá ngang qua khu vực miếu thờ Phật Mẫu, thuộc tổ 32, khu phố 2, phường V, thành phố Biên Hòa thì vào xin nước uống. Khi vào trong miếu, T nhìn thấy bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1937, cư trú: A4/240 khu phố 4, phường V, thành phố Biên Hòa) đang nằm ngủ trên võng gần cửa ra vào miếu và có để chiếc giỏ xách màu đen trên nền đất. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã lén lút lục tìm trong giỏ lấy được 01 điện thoại Samsung Galaxy J4+ rồi tiếp tục đi câu cá.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, bà T1 ngủ dậy phát hiện mất chiếc điện thoại và nghi ngờ T là người đã lấy trộm nên đã báo cho bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột của T. Sau đó, bà C đã tìm T về để trả chiếc điện thoại và xin lỗi bà T1. Đến ngày 06 tháng 03 năm 2023, T đã đến Công an phường V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: **“01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có giá trị là 1.076.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)”**.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Hồng T thừa nhận thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1 một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có giá trị là 1.076.000 đồng phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã công bố. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa.

Bản cáo trạng số 302/CT-VKSBH ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Võ Văn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Hồng T đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có giá trị là 1.076.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017);

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Hồng T từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã xử lý xong nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Võ Văn Hồng T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Võ Văn Hồng T có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cụ thể:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24/02/2023, khi đi ngang qua miếu thờ Phật Mẫu thuộc tổ 32, khu phố 2, phường V, thành phố Biên Hòa, Võ Văn Hồng T đã lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Samsung J4+ của bà Nguyễn Thị T1.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS ngày 08/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: ***“01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J4+ có giá trị là 1.076.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu ngàn đồng)”***.

[4] Do đó, hành vi của bị cáo Võ Văn Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo còn gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm để cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Võ Văn Hồng T có 02 nhân thân cụ thể:

+ Ngày 21/7/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 273/2020/HS-ST.

+ Ngày 14/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 333/2021/HS-ST.

Có 01 tiền án: Ngày 31/03/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 130/2022/HS-ST.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã hoàn trả tài sản cho chủ sở hữu xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Võ Văn Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Hồng T **14 (Mười bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 06/03/2023.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn Hồng T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn Hồng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Anh Đức
(Đã ký)